

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG HÀ NỘI
VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ MÔN TIN ỨNG DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Công nghệ thông tin

(Ban hành theo QĐ số 291/QĐ-ĐHTNH ngày 30/6/2025 của Hiệu trưởng)

1. Thông tin chung về học phần

- + Tên học phần: **Ứng dụng Tin học trong Quản trị kinh doanh**
- + Tiếng Anh: **Applied Informatics in Business Administration**
- Mã học phần: DCT.02.18
- Số tín chỉ: 3
- Vị trí của học phần trong CTĐT

T	Khối kiến thức	Loại hình	
		Bắt buộc	Tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương		
2	Kiến thức cơ sở khối ngành		
3	Kiến thức cơ sở ngành		
4	Kiến thức chuyên ngành	x	

- Học phần tiên quyết:

- Lập trình hướng đối tượng (C++) (Mã số DCT.02.09)
- Hệ quản trị CSDL SQL Server (Mã số DCT.02.11)
- Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin quản lý (Mã số DCT.02.33)
- Quản trị học (Mã số DQK.02.09)

- Học phần song hành:

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Hoạt động trên lớp			Hoạt động khác (tự học, làm bài tập, nghiên cứu, trải nghiệm, ...)
Lí thuyết (LT)	Bài tập, Thực hành, Thảo luận (BT, TH, TL)	Kiểm tra (KT)	
27	30	3	90 tiết
60 tiết			

(01 giờ chuẩn = 1 tiết LT, Bài tập, Kiểm tra hoặc 2 tiết Thực hành, Thảo luận trên lớp)

- Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tin ứng dụng Viện CNTT

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: ThS. Bùi Thị Thu Hiền

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0985220287 Email: buithuhien1987@gmail.com

2) Họ và tên: TS. Phùng Văn Ôn

Chức danh: Chuyên viên cao cấp, Giảng viên chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0913243623; Email: onphungvan@gmail.com

2. Mô tả học phần

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, cách thức phân tích và thiết kế một hệ thống thông tin quản trị kinh doanh cơ bản để có thể hiểu và nắm được quy trình và cách thức vận hành một số hệ thống quản trị kinh doanh cơ bản trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	Trang bị cho sinh viên các kỹ năng phân tích và thiết kế một số hệ thống thông tin quản trị kinh doanh đơn giản, và các kỹ năng sử dụng phần mềm Star UML để có thể biết cách cài đặt hệ thống thông tin nói trên..
CSO 2.1	Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích, thiết kế và xây dựng các ứng dụng tin học trong một số nghiệp vụ cơ bản của ngành Quản trị kinh doanh.
CSO 3.1	Giúp sinh viên có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần ^[9]	CDR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT ^[13]	Mức độ ^[14]
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO 1.1	Vận dụng được các kiến thức để xây dựng ứng dụng tin học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	PLO 1.2	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
CSO 2.1	CLO 2.1	Xây dựng được phần mềm ứng dụng trong các nghiệp vụ quản trị kinh doanh.	PLO 2.4	3
	CLO 2.2	Phân biện được các giải pháp ứng dụng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	PLO 2.6	3

CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
CSO 3.1	CLO 3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm	PLO 3.2	3

Mức độ đóng góp theo thang Bloom.

5. Học liệu:

5.1. Giáo trình chính:

[1]. TS. Phùng Văn Ôn, Ths Bùi Văn Công, Ths Bùi Thị Thu Hiền (2021), Ứng dụng tin học trong quản trị kinh doanh. NXB Thống kê.

5.2 Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Ngọc Huyền (2018): Giáo trình Quản trị kinh doanh. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

[2] Trần Thị Phùng (2016), Quản trị doanh nghiệp. Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

6. Phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

STT	CDR	Phương pháp dạy học
1	CLO 1.1: Vận dụng được các kiến thức để xây dựng ứng dụng tin học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	1. Thuyết trình tích cực: Áp dụng cho các nội dung kiến thức lý thuyết của các học phần.
		2. Hướng dẫn học tập thực hành trên máy tính: Sử dụng máy tính để thiết kế, xây dựng được phần mềm nhỏ ứng dụng trong các nghiệp vụ quản trị kinh doanh.
		3. Tích hợp công nghệ trong giảng dạy: Sử dụng các phần mềm trình diễn, các phương tiện trình chiếu, các công cụ minh họa và hệ thống quản lý học tập để tăng hiệu quả truyền đạt của giảng viên và tiếp thu kiến thức của sinh viên.
		4. Hướng dẫn tự học
2	CLO 2.1: Xây dựng được phần mềm ứng dụng trong các nghiệp vụ quản trị kinh doanh.	1. Dạy thực hành: Hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập thực hành theo nhóm để trau dồi kỹ năng, củng cố kiến thức, qua đó hình thành, phát triển các năng lực của người học 2. Học theo dự án: Thiết kế các dự án học tập liên quan đến vấn đề thực tiễn, yêu cầu sinh viên vận dụng kiến thức đa lĩnh vực để thực hiện. Ví dụ: Thiết kế phần mềm quản lý nhân sự của công ty ABC...

3	CLO 3.1: Có năng lực tự chủ, đưa ra kết luận chuyên môn; khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn	1. Hướng dẫn học tập cộng tác: Thiết kế các hoạt động học tập yêu cầu sinh viên làm việc nhóm với phân công vai trò rõ ràng và phản hồi thường xuyên.
		❖ Phương pháp khác

7. Nội dung chi tiết học phần (Kế hoạch giảng dạy)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT,TH	KT		
Bài 1	+ Giới thiệu đề cương chi tiết Chương I .Tổng quan về hệ thống thông tin quản trị kinh doanh 1.1 Ứng dụng tin học trong quản trị kinh doanh 1.1.1. Khái quát chung 1.1.2. Đặc điểm, lợi ích của ứng dụng tin học trong quản trị kinh doanh + Giao bài tập lớn	2	1		CLO1.2	Nghiên cứu giáo trình chương 1 mục 1.1-1.2 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 2	1.1.3.Một số ứng dụng tin học trong quản trị kinh doanh 1.2. Công cụ mô tả thiết kế ứng dụng UML 1.2.1. Giới thiệu chung về UML 1.2.2.Kiến trúc hệ thống phần mềm trong UML 1.2.3 Các thành phần cơ bản của UML	1	2		CLO1.2	Nghiên cứu giáo trình chương 1 mục 1.1-1.2 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 3	1.3. Tiếp cận hướng đối tượng phát triển ứng dụng tin học 1.3.1. Các khái niệm 1.3.2. Quy trình phát triển ứng dụng 1.3.3. Tiến trình hướng đối tượng trong phát triển hệ thống	2	1		CLO1.1	Nghiên cứu giáo trình chương 1 mục 1.3 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT,TH	KT		
Bài 4	CHƯƠNG 2. CÁC NGHIỆP VỤ CHÍNH TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH 2.1 Các khái niệm 2.2 Chức năng quản trị kinh doanh	2	1		CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu giáo trình chương 2 mục 2.1-2.2 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 5	2.3.Các nghiệp vụ chính của quản trị kinh doanh 2.3.1. Nghiệp vụ kinh doanh hàng hóa, dịch vụ 2.3.1. Nghiệp vụ quản trị quan hệ khách hàng	1	2		CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu giáo trình chương 2 mục 2.3 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 6	2.3.3 Nghiệp vụ Quản trị nguồn vốn của doanh nghiệp. 2.3.4. Nghiệp vụ Quản trị nguồn nhân lực	1	2		CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu giáo trình chương 2 mục 2.3 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 7	2.3.5. Nghiệp vụ Quản trị hành chính văn phòng (Quản lý, điều hành công việc). 2.3.6. Nghiệp vụ Quản trị marketing + Bài kiểm tra lần 1 (1 tiết)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu giáo trình chương 2 mục 2.3 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 8	CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH 3.1. Khái quát 3.2 Nghiên cứu, khảo sát xác định yêu cầu	2	1		CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu giáo trình chương 3 mục 3.1-3.2 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 9	3.3 Phân tích yêu cầu nghiệp vụ 3.3.1: Khái niệm chung 3.3.2: Xác định các tác nhân và mô hình hóa môi trường hệ thống	2	1		CLO2.1	Nghiên cứu giáo trình chương 3 mục 3.3 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT,TH	KT		
	+ 1 tiết Thực hành bài tập					(4,5 tiết)
Bài 10	3.3: Xác định các yêu cầu nghiệp vụ chính và lập biểu đồ UC tổng quát 3.3.4. Phân rã các yêu cầu nghiệp vụ 3.3.5: Đặc tả ca sử dụng	1	2		CLO1.1 CLO2.1	Ôn tập nội dung và làm bài kiểm tra lần 2 (4,5 tiết)
Bài 11	3.4.Phân tích cấu trúc hệ thống 3.4.1. Khái niệm chung 3.4.2: Xác định các lớp đối tượng thực thể 3.4.2.1. Thực hành Vẽ sơ đồ các lớp	1	2		CLO2.1	Nghiên cứu giáo trình chương 3 mục 3.4 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 12	3.4.3. Xây dựng biểu đồ lớp phân tích 3.4.3.1. Thực hành vẽ biểu đồ lớp phân tích + Bài kiểm tra lần 2 (1 tiết)		2	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu giáo trình chương 3 mục 3.4.3, 3.4.3.1 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 13	3.5. Phân tích hành vi hệ thống 3.5.1.Khái niệm chung 3.5.2.Phân tích sự tương tác giữa các lớp đối tượng tham gia Ca sử dụng 3.5.2.Vẽ biểu đồ ca sử dụng phân tích hành vi hệ thống	2	1		CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu giáo trình chương 3 mục 3.5 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 14	3.5.3.Phân tích sự ứng xử của đối tượng 3.5.4 .Phân tích hành vi khác của hệ thống	2	1		CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu giáo trình chương 3 mục 3.5 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 15	3.6. Thiết kế chi tiết các lớp đối tượng 3.6.1. Khái quát 3.6.2. Vẽ sơ đồ Thiết kế chi tiết các lớp đối tượng	1	2		CLO2.1	Nghiên cứu giáo trình chương 3 mục 3.6 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 16	3.6.3 . Thiết kế, bổ sung chi tiết các	1	2		CLO2.1	Nghiên cứu giáo

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT,TH	KT		
	lớp 3.6.4 Vẽ sơ đồ Thiết kế, bổ sung chi tiết các lớp đối tượng				CLO3.1	trình chương 3 mục 3.6.3 và 3.6.4 , làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 17	3.6.5. Thiết kế bổ sung, hoàn thiện các thuộc tính 3.6.6. Bổ sung, hoàn thiện các thao tác	1	2		CLO2.1 CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 3 mục 3.6.5 và 3.6.6 , làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 18	CHƯƠNG 4. PHÁT TRIỂN MỘT SỐ ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG CÁC NGHIỆP VỤ CHÍNH CỦA QUẢN TRỊ KINH DOANH 4.1 Phát triển ứng dụng quản lý bán hàng online 4.2. Phát biểu bài toán và xác định các yêu cầu dựng.	2	1		CLO1.2	Nghiên cứu giáo trình chương 4 mục 4.1-4.2 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 19	4.3.Phân tích, thiết kế hệ thống 4.4. Xây dựng và cài đặt ứng dụng. + Đánh giá Bài tập lớn lấy điểm kiểm tra lần 3	1	1	1	CLO2.1 CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 4 mục 4.3-4.4 và làm bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 20	- Tổng kết học phần, hướng dẫn ôn tập. - Thông báo các đầu điểm cho sinh viên	1	2		CLO2.1 CLO3.2	Ôn tập lại các nội dung đã học (4,5 tiết)
	Tổng cộng	27	30	3		90

8. Nhiệm vụ của người học

- - Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- - Bài tập, thảo luận:
- + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
- + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương pháp, hình thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Đánh giá chuyên cần	10	Quan sát có cấu trúc: Quan sát và ghi nhận quá trình học tập của sinh viên về tham dự các buổi học, tinh thần, thái độ học tập, chất lượng bài làm tại buổi học	Rubric	CLO 3.1	100%
Đánh giá quá trình					
02 bài kiểm tra 1 tiết	30	Đánh giá kết hợp: Kết hợp các hình thức đánh giá như trắc nghiệm khách quan, tự luận và bài thực hành trên máy.	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	40% 60%
01 đánh giá theo Bài tập lớn		Đánh giá Bài tập lớn: Đánh giá thông qua bài tập lớn mô phỏng thực tế	Rubric	CLO2.1, CLO2.2, CLO 3.1	60% 20% 20%
Đánh giá kết thúc					
Đánh giá qua báo cáo bài tập lớn và chương trình	60	Đánh giá kết hợp: Kết hợp hình thức đánh giá qua báo cáo bài tập lớn và chương trình nghiệp vụ	Rubric	CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	60% 20% 20%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
– Tham gia học tập hoặc các hoạt động từ 80% thời gian – Thực hiện công việc đúng tiến độ với chất lượng tốt – Tham gia tích cực các hoạt động của doanh nghiệp – Ý thức, thái độ học tập và chấp hành quy định của trường tốt và được đánh giá cao	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
– Tham gia học tập hoặc các hoạt động từ 80% thời gian – Thực hiện công việc được giao đúng tiến độ nhưng chất lượng còn một số hạn chế – Tham gia tích cực các hoạt động của lớp – Ý thức, thái độ thực tập và chấp hành quy định của trường tốt	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
– Tham gia học tập hoặc các hoạt động từ 80% thời gian – Thực hiện công việc đúng tiến độ nhưng chất lượng công việc còn nhiều hạn chế nhưng sửa chữa kịp thời theo hướng dẫn của giáo viên – Chưa tích cực tham gia các hoạt động của doanh nghiệp – Ý thức, thái độ thực tập và chấp hành quy định của trường chưa cao	Mức C (Đạt, song cần cải thiện)	5,5 - 6,9
– Tham gia học tập hoặc các hoạt động dưới 80% thời gian – Thực hiện công việc không đúng tiến độ, chất lượng công việc không đáp ứng yêu cầu – Chưa tích cực tham gia các hoạt động của doanh nghiệp – Ý thức, thái độ thực tập và chấp hành quy định của trường không tốt.	Mức D (Chưa đạt)	4,0 - 5,4

9.3.2 Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm
– Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. – Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. – Mắc 1-2 lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Còn vài lỗi chính tả.	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100
– Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. – Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic.	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84

– Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Có khá nhiều lỗi chính tả.		
– Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. – Trình bày không rõ ý, chưa logic. – Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). – Nhiều lỗi chính tả.	Mức C (Đạt)	55 - 69
– Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. – Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. – Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. – Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Nhiều lỗi chính tả.	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 – 54
– Các trường hợp còn lại	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

9.3.3 Các Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
– Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ tốt – Phân tích, thiết kế tốt – Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. – Trả lời được tất cả các câu hỏi của Giảng viên	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
– Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ – Phân tích, thiết kế tốt – Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. – Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV.	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
– Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ – Phân tích, thiết kế còn có một số sai sót. – Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng. – Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV.	Mức C (Đạt, song cần cải thiện)	5,5 - 6,9

– Thực hiện được ít yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ sơ sài, còn thiếu và nhiều sai sót. – Phân tích, thiết kế không tốt, có nhiều lỗi. – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao. – Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV.	Mức D (Chưa đạt)	4,0 - 5,4
--	---------------------	-----------

Viện trưởng**Trưởng bộ môn****Người soạn đề cương**

TS. Phùng Văn Ôn

ThS. Vũ Minh Tâm

ThS. Bùi Thị Thu Hiền